

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2018.

“*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hồ Văn Bún;

2/ Bà Tạ Ngọc Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2018 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995 (*Có mặt*).

Trú tại: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Duy Th, sinh năm: 1991 (*Có đơn xin vắng mặt*).

Trú tại: Đường Nh, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, tháng 02 năm 2013 bà và ông Th có tổ chức lễ cưới và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh Hưng ngày 29/9/2014. Sau khi cưới bà và ông Th về làm ăn sinh sống bên gia đình chồng tại khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không lo cho kinh tế gia đình thường hay đá gà, nhậu nhọc mỗi lần đi nhậu về ông Thanh thường hay đánh đập bà dẫn

đến bà và ông Th thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông Th sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Duy Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Trần Duy Th có 01 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 15/9/2013 hiện đang sống chung bà. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Trần Duy Th không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Trần Duy Th không có nợ chung.

Bị đơn ông Trần Duy Th có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018, trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H quen biết nhau là do tự tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, ông và bà H có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng. Sau khi cưới ông và bà H về làm ăn sinh sống tại khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Ông và bà H sống hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến hai bên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông và bà H đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay bà H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông, ông không đồng ý vì còn thương bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 15/9/2013 hiện đang sống chung với bà H. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý để bà H tiếp tục giữ nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị H không có nợ chung.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H. Về nuôi con chung, chấp nhận cho bà H được tiếp tục giữ nuôi con chung, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Trần Duy Th có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Duy Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19/6/2018, bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Trần Duy Th. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Trần Duy Th cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Th không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà H và ông Th có đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/2014 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét, nguyên đơn bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Duy Th. Bị đơn ông Trần Duy Th, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018 trình bày không đồng ý ly hôn với bà H. Xét, tuy ông Th không đồng ý ly hôn với bà H, nhưng ông cũng không đến Tòa án để đưa ra giải pháp hàn gắn tình cảm gia đình xem như ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà H. Do đó, bà H yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung bà Nguyễn Thị H và ông Trần Duy Th có được một con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 15/9/2013, hiện đang theo sống với bà H. Nếu ly hôn, bà H và ông Th cùng thỏa thuận thống nhất để bà H tiếp tục giữ nuôi cháu M, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông ông Trần Duy Th xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Duy Th.

2/ Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 15/9/2013. Ông Trần Duy Th không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004859 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà H đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân